



VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (BoA)
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN (VICAS)

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-VPCNCLQG ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ Organisation

Tiếng Việt/ in Vietnamese: CÔNG TY TNHH BUREAU VERITAS CERTIFICATION VIỆT NAM

Tiếng Anh/ in English: BUREAU VERITAS CERTIFICATION VIETNAM LTD.

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ Accreditation Number: VICAS 002 – FSMS

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Location Covered by Accreditation

Trụ sở chính/ Headquarters:

Số 36-38 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

No. 36-38 Nguyen Van Troi Street, Cau Kieu Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3812 2246

Fax: +84 28 3812 2247

Chi nhánh/ Branch office:

Tầng 6, Tòa nhà Hồng Hà Center, 25 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

6th Floor, Hong Ha Center Building, No. 25 Ly Thuong Kiet Street, Cua Nam Ward, Hanoi City, Vietnam

CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation Standards

– ISO/IEC 17021-1:2015

– ISO 22003-1:2022

HIỆU LỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation period

Từ/ from / / 2025 đến/ to 02/11/2030



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Scope of Accreditation

Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 (TCVN ISO 22000:2018), TCVN 5603:2023, CXC 1-1969 Rev. 2022 cho các lĩnh vực sau/ *Certification of food safety management system according to ISO 22000:2018 (TCVN ISO 22000:2018), TCVN 5603:2023, CXC 1-1969 Rev. 2022 for the following scopes:*

Nhóm ngành <i>Cluster</i>	Ngành <i>Category</i>		Chuyên ngành <i>Subcategory</i>	
Sản xuất chính <i>Primary production</i>	B	Trồng trọt hoặc xử lý thực vật <i>Farming or handling of plants</i>	BIII	Sơ chế các sản phẩm thực vật <i>Pre-process handling of plant products</i>
Chế biến thực phẩm cho người và động vật <i>Processing food for humans and animals</i>	C	Chế biến thực phẩm, nguyên liệu và thức ăn cho vật nuôi <i>Food, ingredient and pet food processing</i>	C0	Động vật – chuyển đổi sơ cấp <i>Animal – Primary conversion</i>
			CI	Chế biến thực phẩm có nguồn gốc động vật mau hỏng ở nhiệt độ thường <i>Processing of perishable animal products</i>
			CII	Chế biến thực phẩm có nguồn gốc thực vật mau hỏng ở nhiệt độ thường <i>Processing of perishable plant-based products</i>
			CIII	Chế biến thực phẩm có nguồn gốc động vật và thực vật (sản phẩm hỗn hợp) mau hỏng ở nhiệt độ thường <i>Processing of perishable animal and plant-based products (mixed products)</i>
			CIV	Chế biến sản phẩm giữ được lâu ở nhiệt độ thường <i>Processing of ambient stable products</i>
	D	Sản xuất thức ăn chăn nuôi <i>Feed and animal food processing</i>		
Phục vụ ăn uống/ dịch vụ thực phẩm <i>Catering/ food service</i>	E	Phục vụ ăn uống <i>Catering</i>		
Bán lẻ, vận chuyển và lưu kho <i>Retail, transport, and storage</i>	F	Thương mại, bán lẻ và thương mại điện tử <i>Trading, retail, and e-commerce</i>	FI	Bán lẻ/ Bán buôn <i>Retail/ Wholesale</i>
			FII	Môi giới/ Thương mại <i>Brokering/ Trading</i>



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

Nhóm ngành <i>Cluster</i>	Ngành <i>Category</i>		Chuyên ngành <i>Subcategory</i>
	G	Dịch vụ vận chuyển và bảo quản <i>Transport and storage services</i>	
Nguyên liệu bao gói <i>Packaging material</i>	I	Sản xuất vật liệu đóng gói <i>Production of packaging material</i>	
Sinh hóa <i>Biochemical</i>	K	Hóa học và hóa sinh <i>Chemical and bio-chemical</i>	

Ghi chú/ Note: Trường hợp Công ty TNHH Bureau Veritas Certification Việt Nam cung cấp dịch vụ chứng nhận thì Công ty TNHH Bureau Veritas Certification Việt Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *In case Bureau Veritas Certification Vietnam Company Ltd provides certification services, the Company shall register its operations and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

 